

Số: 203/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Khoa Đ, sinh năm 1942; Căn cước công dân số: 046 042 005 635; Địa chỉ: C N, phường M, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: D N, phường A, thành phố H.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957; Căn cước công dân số: 046 157 008 286; Địa chỉ: Thôn T, phường M, thành phố H.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Khoa Diệu L; sinh năm 1932; Căn cước công dân số: 046 132 002 581; Địa chỉ: B C, phường P, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Khoa Diệu L: Bà Trịnh Thị Bảo T2, sinh năm 2004; Địa chỉ: A, xã C-L, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định thửa đất số: 234, tờ bản đồ số: 20, diện tích 629 m² tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là C N, phường M, thành phố H)

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 891734, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H.03095/2585/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 19/10/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị D là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D có giá trị 22.015.000.000 đồng.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất đầy đủ của bà Nguyễn Thị D gồm có 3 người con: Ông Nguyễn Khoa Đ, bà Nguyễn Khoa Diệu L, bà Nguyễn Thị T1.

2.3. Về phương thức chia thừa kế các bên thống nhất như sau:

Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Khoa Diệu L và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế mà mình được hưởng cho ông Nguyễn Khoa Đ và đồng ý giao cho ông Nguyễn Khoa Đ được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D và giao toàn bộ hiện vật là thửa đất số: 234, tờ bản đồ số: 20, diện tích 629 m², tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là C N, phường M, thành phố H) gắn liền với nhà ở có diện tích 191,9 m², có giá trị đất là 22.015.000.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ không trăm mười lăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Khoa Đ quản lý, sử dụng, sở hữu (Có bản vẽ kèm theo).

Các đương sự có trách nhiệm phối hợp và ông Nguyễn Khoa Đ được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Khoa Diệu L, bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế mà bà L và bà T1 được hưởng cho ông Nguyễn Khoa Đ nên bà L và bà T1 không phải chịu án phí.

Ông Nguyễn Khoa Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là: 65.007.500 đồng. Do ông Nguyễn Khoa Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Khoa Đ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

2.5. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1- Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng